

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 455/2022/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Trương Thị Ngọc D, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn A, xã M, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Bị đơn:** anh Phan Hữu S, sinh năm 1987

Địa chỉ: N, phường Đ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Ngọc D và anh Phan Hữu S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Chị Trương Thị Ngọc D và anh Phan Hữu S thống nhất giao 02 người con chung tên Phan Hữu T, sinh ngày 26/8/2014 và Phan Hữu N, ngày 22/02/2020 cho anh Phan Hữu S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Ngọc D và anh Phan Hữu S không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Chị Trương Thị Ngọc D và anh Phan Hữu S không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.3. Về án phí:

2.3.1. Chị Trương Thị Ngọc D chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005562 ngày 15/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, hoàn trả cho chị Trương Thị Ngọc D 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

2.3.2. Anh Phan Hữu S chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
 - CC THADS TX An Nhơn;
 - VKSND thị xã An Nhơn;
 - UBND phường Đ
- (ĐKKH số 142 ngày 02/12/2013);
- Các đương sự;
 - Lưu.

THẨM PHÁN

Phan Công Giáo